

MÔ HÌNH MUA BÁN NỢ XẤU CỦA NIGERIA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Phạm Quỳnh Mai¹, Nguyễn Hữu Đại²

^{1,2}ThS. Học viện Tài chính

TÓM TẮT

Nợ xấu hiện nay đang là mối quan tâm chung của hầu hết các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển. Để xử lý vấn đề này có rất nhiều giải pháp đề khắc phục. Trong đó, một trong những giải pháp hiệu quả nhất là thành lập công ty mua bán nợ xấu để quản lý các khoản nợ. Tại Việt Nam, công ty Quản lý tài sản VAMC được thành lập để giảm thiểu rủi ro cho các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, VAMC hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Vì vậy, việc tìm kiếm một mô hình công ty quản lý tài sản phù hợp để phát huy vai trò của VAMC trong thị trường mua bán nợ xấu là điều rất cần thiết. Trong khi đó, Nigeria là một trong những quốc gia thành công trong việc áp dụng mô hình xử lý nợ xấu và sử dụng phương thức xử lý nợ linh hoạt. Do đó, tác giả đã nghiên cứu các mô hình công ty xử lý nợ xấu nói chung, kinh nghiệm xử lý nợ xấu của Nigeria nói riêng để từ đó đề xuất những giải pháp cho Việt Nam trong việc khắc phục tình trạng gia tăng nợ xấu hiện nay.

Từ khóa: *AMCON, cơ quan quản lý tài sản, Nigeria, nợ xấu, VAMC.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với các quốc gia, hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) và các tổ chức tín dụng (TCTD) đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo luồng tiền và tài sản của quốc gia vận động thông suốt. Một hệ thống tài chính ổn định và vững mạnh luôn là một trong những mục tiêu hàng đầu của các quốc gia.

Tại Việt Nam hiện nay, tình hình hoạt động của hệ thống NHTM và các TCTD đang gặp nhiều bất ổn. Đặc biệt, vấn đề xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam đang là chủ đề nóng bỏng khi khối lượng nợ xấu ngày càng phình to. Chính vì mức độ nghiêm trọng của vấn đề này, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã có động thái đầu tiên, đó chính là thành lập Công ty Quản lý tài sản (Vietnam Asset Management Company - VAMC) nhằm xử lý nhanh nợ xấu, lành mạnh hóa tài chính, giảm thiểu rủi ro cho các tổ chức tín dụng (TCTD) và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hợp lý cho nền kinh tế. Sau khi mới thành lập, VAMC đã đạt được một số kết quả ban đầu và tạo được kỳ vọng đối với công chúng sau khi thu nhận một số các hồ sơ xin bán nợ xấu của các ngân hàng. Tuy nhiên, hoạt động của VAMC bắt đầu có dấu hiệu chững lại kể từ đầu năm 2014,

một phần là vì thị trường mua bán nợ của Việt Nam còn chưa được hoàn thiện, thiếu tính ổn định trong cơ chế hoạt động của chính VAMC và nhất là còn quá ít vốn để xử lý được nợ xấu khổng lồ. Do đó, cần phải tìm một mô hình công ty quản lý tài sản phù hợp để phát huy vai trò của VAMC trong thị trường mua bán nợ xấu đồng thời xử lý tốt khối lượng nợ xấu tồn đọng là điều rất cần thiết nhằm lành mạnh hóa hoạt động của hệ thống NHTM.

Ngoài ra, vấn đề xử lý nợ xấu không chỉ của riêng Việt Nam mà còn là vấn nạn chung của hầu hết các quốc gia đang phát triển. Trên thế giới, cũng có rất nhiều quốc gia đã xử lý thành công nợ xấu nhờ các công ty quản lý tài sản; trong đó có Nigeria. Từ những lý do đó, bài nghiên cứu tập trung xem xét kinh nghiệm của Nigeria - một quốc gia điển hình trong việc thành lập công ty mua bán nợ xấu và rút ra bài học kinh nghiệm cho Công ty quản lý tài sản của Việt Nam.

II. NGUYÊN, VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

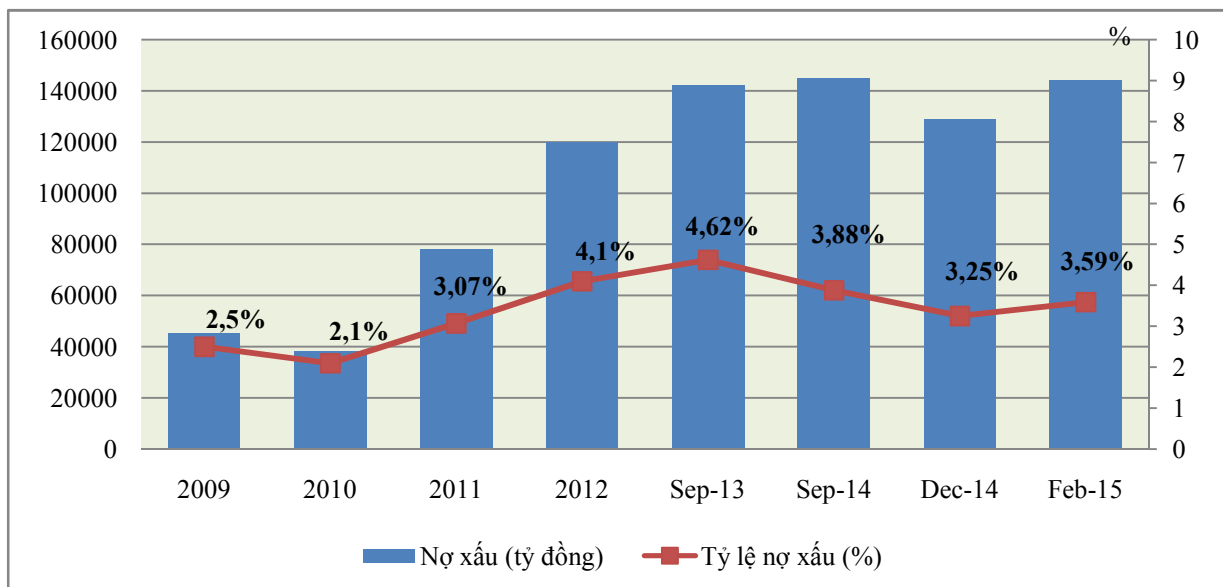
- Nguồn số liệu: Bài viết sử dụng số liệu về tình hình nợ xấu, tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ của Việt Nam từ nguồn Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; số liệu về nợ xấu và tỷ lệ an toàn vốn

của các ngân hàng của Nigeria từ nguồn Ngân hàng thế giới (WB); số liệu về công ty mua bán nợ xấu của Nigeria (AMCON) lấy từ nguồn Báo cáo của AMCON; và các số liệu liên quan từ Tổng cục thống kê để phân tích và đánh giá.

- Phương pháp nghiên cứu: Nhóm tác giả sử dụng phương pháp so sánh, phân tích tổng hợp, thu thập số liệu để phân tích và đánh giá tình hình nợ xấu ở Việt Nam hiện nay, kinh nghiệm xử lý nợ xấu của Nigeria để rút ra bài học cho Việt Nam.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Diễn biến nợ xấu của Việt Nam trong thời gian qua



Hình 1. Nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu của Việt Nam

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo của Ngân hàng Nhà nước

Theo báo cáo của Ngân hàng nhà nước (NHNN), mức nợ xấu của các TCTD đã tăng dần theo từng năm. Cụ thể, mức nợ xấu vào năm 2009 là 45 nghìn tỷ đồng, chiếm 2,5% tổng dư nợ. Mặc dù tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ đã giảm vào năm 2010 xuống còn 2,1%, nhưng khối lượng nợ xấu đã tăng gấp đôi trở lại vào năm 2011 với tỷ lệ nợ xấu chiếm 3,3% tổng dư nợ. Nợ xấu đã tăng lên mức đỉnh điểm vào tháng 9/2012, với mức nợ chiếm 4,93% tổng dư nợ, và chiếm 17% GDP của cả nước, cao hơn gấp 5 lần so với tiêu chuẩn quốc tế đã đề ra. Mặc dù nợ xấu đã giảm nhẹ vào từ tháng

Trong những năm vừa qua, nền kinh tế Việt Nam đã trải qua nhiều biến động. Ngoài những yếu tố bên trong như sở hữu chéo, hệ thống quản trị rủi ro chưa hoàn thiện, cơ sở hạ tầng tài chính còn yếu kém... hệ thống tài chính ở Việt Nam cũng bị ảnh hưởng không nhỏ từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Nếu theo tiêu chuẩn phân loại quốc tế, mức cảnh báo nợ xấu cần xem xét ở ngưỡng trên 3% GDP, thì có thể thấy rằng khối lượng nợ xấu ở Việt Nam đang ngày càng một phình, vượt mức chuẩn quốc tế rất nhiều và đang trở thành “cục máu đông” kìm hãm tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

12/2012 đến tháng 9/2013, nhưng tỷ lệ nợ xấu vẫn ở mức tương đối cao, chiếm hơn 4% so với mức tổng dư nợ (Báo cáo Ngân hàng Nhà nước). Tuy nhiên, cuối năm 2013 đánh dấu bước ngoặt của TCTD trong xử lý nợ xấu, khi NHNN Việt Nam quyết định thành lập công ty quản lý tài sản tập trung VAMC nhằm giải quyết khối lượng nợ xấu khổng lồ. Nhờ đó, việc giải quyết nợ xấu của các TCTD ở Việt Nam đã đạt được những kết quả khá khả quan khi mà cả nước đã giảm số lượng tỷ lệ nợ xấu so với GDP giảm từ 17% xuống còn 5,43%. Tuy nhiên, mức nợ xấu của Việt Nam vẫn còn

ở mức tương đối cao, vẫn vượt chuẩn quốc tế cho phép và có xu hướng tăng trở lại khi mà tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ từ tháng 12/2014 đến tháng 02/2015 đã tăng từ 3,25% tới 3,59% và tăng cao nhất vào thời điểm cuối Quý I/2015 (3,81%) (*Báo cáo Ngân hàng nhà nước*).

3.2. Lý thuyết chung về mô hình mua bán nợ xấu

Hiện nay có nhiều giải pháp khác nhau được áp dụng để giải quyết nợ xấu. Một trong những cách xử lý nợ xấu quen thuộc đó là thành lập các công ty quản lý tài sản (AMC). Trong số các nghiên cứu về mô hình AMC, Daniela Klingebiel (2000) đã đưa ra những giải pháp xử lý nợ xấu chính trong nghiên cứu của mình.

Mô hình xử lý nợ xấu - Tập trung và Phân tán

Trên cơ sở lý thuyết, chính phủ có thể áp dụng giải pháp “gia tăng lưu lượng vốn” (flow solution) hoặc là giải pháp “cất kho” (stock solution). Việc sử dụng một trong hai giải pháp này còn phải tùy thuộc vào mức độ khủng hoảng của tài chính. Đối với giải pháp gia tăng lưu lượng vốn, giải pháp này được áp dụng nếu mức độ khủng hoảng tài chính là không hệ thống và mức rủi ro tài chính là thấp. Khi đó, phương pháp này sẽ cho phép các ngân hàng được gia tăng nguồn vốn cơ sở bằng cách là tăng cường lợi nhuận của ngân hàng. Tuy nhiên, việc các ngân hàng gia tăng lợi nhuận của mình sẽ dẫn đến mức độ chênh lệch lãi suất giữa tiền gửi và tiền cho vay gia tăng, điều đó cũng ảnh hưởng rủi ro tín dụng của ngân hàng đồng thời tác động lên cả người gửi tiền lẫn người đi vay. Bên cạnh đó, phương pháp này cũng không giải quyết được triệt để các khoản nợ xấu của ngân hàng. Ngược lại, phương pháp “cất kho” lại hiệu quả trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính có hệ thống. Mục tiêu của phương pháp này là thanh lý tài sản nợ xấu đối với các ngân hàng yếu kém và tái cơ cấu đối với các ngân hàng có tiềm năng sinh lãi. Giải pháp này có hai loại mô hình AMC đó là mô hình phân tán và mô hình tập trung.

Mô hình phân tán: Mô hình xử lý nợ xấu phân tán là mô hình để cho bản thân các ngân hàng tự xử lý nợ xấu của chính mình bằng việc thành lập các AMC tư nhân. Xử lý nợ xấu theo mô hình này có thể được thực hiện thông qua thành lập một đơn vị xử lý nội bộ của một ngân hàng hoặc là thành lập một “ngân hàng xấu” là công ty con của các ngân hàng đó với vốn đầu tư riêng. Nhìn chung, ưu điểm nổi bật của mô hình phân tán trong việc xử lý nợ xấu đó là bản thân các ngân hàng là người nắm rõ nhất thông tin của của các khoản nợ cũng như những người đi vay. Ngoài ra, nếu để các ngân hàng tự xử lý nợ xấu của chính mình, thì chính những khoản nợ xấu đó lại là động lực chính để cho các ngân hàng tự tìm cách tối đa hóa giá trị thu hồi nợ xấu và tránh những khoản nợ xấu và tổn thất tương tự trong tương lai bằng việc cải cách thủ tục cho vay. Một lợi thế nữa của mô hình này đó là các ngân hàng có thể cung cấp những khoản nợ mới cho các doanh nghiệp có tiềm năng sinh lãi tốt nhằm giúp họ tái cấu trúc lại các khoản nợ của mình.

Tuy nhiên, việc xử lý nợ theo mô hình phân tán cũng có những mặt hạn chế nhất định. Trong đó, mô hình này đòi hỏi ngân hàng và doanh nghiệp không có mối quan hệ sở hữu lẫn nhau, nếu không thì ngân hàng và doanh nghiệp đó sẽ vừa là kiêm chủ nợ lẫn “con nợ”. Điều này dẫn đến việc xử lý nợ xấu sẽ rất khó khăn và tốn nhiều thời gian. Ví dụ, việc tái cơ cấu nợ ở Nhật Bản diễn ra rất chậm chạp do giữa các TCTD, ngân hàng và các tập đoàn có mối quan hệ sở hữu với nhau (IMF, 1999). Ngoài ra, việc xử lý nợ xấu theo mô hình này cũng đòi hỏi các ngân hàng phải có nguồn lực tài chính dồi dào và có nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, mô hình này cũng dễ dàng bị lợi dụng để nhằm “che dấu” các khoản nợ xấu nếu tài sản nợ xấu được chuyển giao ở giá trị sổ sách hoặc trên giá trị thị trường nếu không có sự giám sát của các nhà chức trách. Nếu như chính sách pháp luật nào có yêu cầu

các tổ chức tín dụng chuyên giao tài sản ở giá trị thị trường, thì các nhà chức trách cần phải có đủ quyền hạn cũng như động lực để thi hành các chính sách đó. Vì vậy, để cấp giấy phép cho các ngân hàng được thành lập các đơn vị xử lý nợ xấu hay “ngân hàng xấu” có vốn đầu tư riêng, thì cần phải có một khung pháp lý tốt, công khai minh bạch và chính sách kế toán cũng như có sự giám sát mạnh mẽ bởi các cơ chức năng liên quan.

Mô hình tập trung: Mô hình xử lý nợ xấu tập trung là mô hình mà việc xử lý và tái cơ cấu nợ xấu được thực hiện tập trung bởi một công ty quản lý tài sản thuộc sở hữu nhà nước. Mô hình tập trung cho phép tập hợp các nguồn lực tài chính lớn và các nhân lực chất lượng cao vào trong một đơn vị cơ quan, điều này giúp mô hình này có thể nâng cao khả năng thu hồi tối đa giá trị của tài sản nợ xấu một cách có thể. Ngoài ra, mô hình này cũng giúp chứng khoán hóa tài sản trở nên dễ dàng hơn đối với một “rổ tài sản” (pool of assets). Hơn nữa, AMC tập trung sẽ giúp loại bỏ các khoản nợ xấu một cách hoàn toàn và nhanh chóng từ các ngân hàng và nhờ đó ngân hàng có thể tập trung trở lại công việc kinh doanh hàng ngày của mình. Cơ quan quản lý tài sản tập trung cũng có lợi thế trong việc phá vỡ mối quan hệ sở hữu chéo giữa ngân hàng và các doanh nghiệp, nhờ đó có thể thu thập được các khoản vay trên. Bên cạnh đó, các chuyên gia kinh tế cũng cho rằng mô hình xử lý nợ xấu tập trung còn có những ưu điểm khác bao gồm: Cải thiện triển vọng cho chuyển dịch cơ cấu ngành có trật tự trong nền kinh tế, áp dụng các chuẩn mực về xử lý nợ xấu và giám sát hệ thống lãnh đạo và giám sát sự thực thi xử lý nợ xấu. Cuối cùng, một cơ quan tập trung có thể được trao quyền hạn pháp lý đặc biệt để tiến tới thu hồi nợ và tái cấu trúc ngân hàng.

Tuy nhiên, mô hình công ty xử lý nợ xấu tập trung cũng phải đối mặt các vấn đề liên quan đến quy mô của TCTD và cơ cấu sở hữu.

Nếu như cơ quan này mua một lượng lớn tài sản từ hệ thống ngân hàng, thì hoạt động của cơ quan quản lý tài sản này rất dễ phải chịu sự áp lực chính trị từ phía chính phủ khi mà ngay cả chính phủ cũng bị áp lực trong việc tái cơ cấu tài sản cho hệ thống ngân hàng nhằm cải thiện nền kinh tế. Ngoài ra, việc chuyển giao tài sản nợ có thể phá vỡ mối quan hệ sở hữu chéo giữa ngân hàng và các doanh nghiệp trong đó mối quan hệ này giúp cho các ngân hàng đó có đặc quyền trong việc tiếp cận các thông tin của các doanh nghiệp đó. Như vậy, nếu tài sản của AMC không được tích cực quản lý, thì sự tồn tại của AMC công sẽ dẫn đến sự suy yếu của kỷ luật tín dụng trong hệ thống tài chính và dẫn đến sự suy giảm giá trị tài sản. Mô hình quản lý tài sản tập trung có một số ưu, nhược điểm như sau:

Ưu điểm:

- Quy mô kinh tế - ví dụ: tập hợp được các nguồn lực lớn và nhân lực chất lượng cao trong một đơn vị cơ quan. Có thể chứng khoán hóa một “rổ” tài sản nợ xấu.
- Phá vỡ mối quan hệ sở hữu chéo giữa các ngân hàng và các doanh nghiệp, do đó cải thiện được khả năng thu hồi các khoản vay.
- Cho phép các ngân hàng tập trung vào kinh doanh cốt lõi.
- Cải thiện triển vọng cho chuyển dịch cơ cấu ngành có trật tự trong nền kinh tế. Cho phép áp dụng các chuẩn mực trong xử lý nợ xấu.
- Có thể được trao quyền hạn đặc biệt để tiến hành thu hồi nợ và tái cơ cấu ngân hàng.

Nhược điểm:

- Mô hình AMC phân tán có lợi thế thông tin hơn mô hình AMC tập trung khi mà mô hình AMC phân tán nắm rõ được thông tin của doanh nghiệp hay người đi vay của họ.
- Mô hình AMC phân tán thường có động lực tốt hơn AMC tập trung trong việc xử lý nợ xấu và tránh những tổn thất tương tự trong tương lai bằng cách cải thiện quy trình quản lý nợ.

- Nếu tài sản chuyển giao cho AMC tập trung không được tích cực quản lý, thì sự tồn tại của AMC công sẽ dẫn đến sự suy yếu của kỷ luật tín dụng trong hệ thống tài chính và dẫn đến sự suy giảm giá trị tài sản.

- Hoạt động của AMC tập trung có thể bị chịu ảnh hưởng từ áp lực chính trị.

Phân loại cơ quan quản lý tài sản

Mô hình xử lý nợ xấu tập trung có hai loại cơ quan quản lý tài sản chủ yếu: (i) Cơ quan thanh lý tài sản bao gồm cơ quan thanh lý tài sản nhanh và (ii) Cơ quan tái cấu trúc dài hạn.

Cơ quan thanh lý tài sản: Cơ quan thanh lý tài sản tập trung được sử dụng để bán các loại tài sản có tính thanh khoản cao như bất động sản, các khoản vay bất động sản thương mại, các khoản vay được đảm bảo, đó là những tài sản được bán hay được chứng khoán hóa một cách dễ dàng. Cơ quan thanh lý tài sản và cơ quan thanh lý tài sản nhanh có thể thực hiện nhiều phương thức bán tài sản nợ xấu khác nhau như bán tài sản số lượng lớn (bulk sales), bán tài sản riêng lẻ (individual sales), các khoản vay có tài sản đảm bảo, chứng khoán hóa tài sản... Ngoài ra, đối với cơ quan thanh lý tài sản nhanh, cơ quan này có thể thực hiện phương thức giao dịch mua và gánh vác (P&A - Purchase and Assumption transaction), đây là phương thức giao dịch mà ngân hàng mạnh sẽ mua lại và gánh vác các khoản nợ xấu của các ngân hàng lớn hơn. Nói cách khác, cơ quan thanh lý tài sản nhanh được thành lập để giải quyết các TCTD yếu kém bằng cách bán tài sản nợ xấu thông qua giao dịch P&A, chuyển giao tiền gửi có đảm bảo, cũng như là bán những tài sản nợ xấu không bán được trong giao dịch P&A.

Cơ quan tái cấu trúc: Cơ quan tái cấu trúc thường xây dựng kế hoạch dài hạn với mục đích là cơ cấu và thanh lý những khoản nợ xấu của người vay bị buộc vào tình trạng phá sản. Thông thường, bước đầu tiên của tái cấu trúc

đó là tài sản được chuyển giao cho AMC sẽ được nhóm thành một trong hai loại: nợ khả thi cần được tái cấu trúc và nợ không khả thi mà người đi vay bị buộc vào tình trạng phá sản. Mục tiêu tổng thể của cơ quan này đó chính là làm các tài sản trở nên khả thi về mặt tài chính và do đó trở nên hấp dẫn đối với người mua.

Đối với các công ty hay tập đoàn công nghiệp, việc tái cấu trúc các khoản nợ của doanh nghiệp này bao gồm bán tài sản không cốt lõi, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty bằng cách tổ chức và cắt giảm nhân viên, cắt giảm các chi phí khác, cơ cấu lại các dòng sản phẩm...

Đối với bất động sản và nhà ở, các biện pháp nâng cao nhu cầu bất động sản có thể bao gồm đổi mới và nâng cao các tiện ích nhà ở nhằm đáp ứng thị trường hoặc giảm tỷ lệ căn hộ trống, đó là một trong những yếu tố quan trọng trong việc cải thiện dòng tiền. Khi việc tái cấu trúc thường xuyên yêu cầu các khoản vay mới thì AMC đó cần phải có đủ khả năng để đáp ứng nhu cầu cho vay. Sau khi quá trình tái cấu trúc được hoàn thành, tài sản được bán cho các nhà đầu tư với nhiều cách khác nhau.

3.3. Kinh nghiệm của Nigeria trong việc áp dụng mô hình mua bán nợ

Sự ra đời của AMCON

(Asset Management Corporation of Nigeria)

Nền kinh tế vĩ mô kém ổn định, quản trị doanh nghiệp yếu kém, thông tin không đầy đủ và thiếu minh bạch, khuôn khổ pháp lý và các quy định giám sát, thực thi chưa hoàn thiện và môi trường kinh doanh thấp là những nguyên nhân chủ yếu gây nên cuộc khủng hoảng nợ xấu ở Nigeria. Cụ thể, những khoản nợ xấu của các TCTD ở Nigeria đã tăng từ 0,4 nghìn tỉ naira vào năm 2007 lên tới 0,5 nghìn tỉ naira vào năm 2008. Tương tự, các khoản dự phòng nợ xấu đã tăng từ 0,2 nghìn tỉ naira lên tới 0,4 nghìn tỉ naira vào năm 2008. Tỷ lệ dự phòng nợ xấu so với tổng dư nợ là 22,6% vào năm 2004, 19,1% vào năm 2005, 6,3% vào năm

2006, 8,1% (2007) và 6,1% (2008) (Báo cáo World Bank). Do đó, để giải quyết cuộc khủng hoảng nợ xấu này, tổng thống Nigeria - Goodluck Jonathan - đã ký đạo luật thành lập tập đoàn quản lý tài sản Nigeria (AMCON) vào ngày 19/7/2010 nhằm tái cấu trúc lại hệ thống ngân hàng Nigeria. Chiến lược chung của AMCON là để mua các khoản nợ xấu của các ngân hàng yếu kém và tập trung tái cấu trúc 8 ngân hàng được giải cứu bởi Ngân hàng Trung ương Nigeria vào năm 2009.

Đối với bộ máy tổ chức của AMCON, để cho AMCON hoạt động thực sự hiệu quả nhằm khôi phục niềm tin công chúng đối với hệ thống ngân hàng của Nigeria, thì bộ máy tổ chức của AMCON cần phải được cách ly khỏi áp lực của chính trị. Việc lạm dụng quyền lực của một số nhà chức trách trong việc giải cứu một số ngân hàng ở Nigeria đã làm gia tăng thêm mức độ khủng hoảng của hệ thống ngân hàng vốn đã yếu kém từ trước. Do đó, Đạo luật AMCON (AMCON Act) ra đời để ngăn cách AMCON khỏi áp lực chính trị bằng việc thành lập một hội đồng quản trị độc lập và tăng cường quyền hạn quản trị cho AMCON.

Đối với nguồn vốn, AMCON huy động nguồn lực tài chính từ ba nguồn: (1) Nguồn tài chính được tài trợ bởi các chính quyền liên bang và Ngân hàng Trung ương; (2) Trái phiếu phát hành bởi AMCON và (3) Khoản phí của AMCON thu được từ việc đánh giá tài sản ngân hàng. Kinh phí ban đầu cho AMCON được cung cấp trong Đạo luật AMCON là 10 tỷ naira. Vào tháng 1/2011, một bản ghi nhớ đã được ký kết giữa Ngân hàng Trung ương và AMCON trong đó Ngân hàng Trung ương Nigeria sẽ cung cấp cho AMCON 50 tỷ naira mỗi năm trong mười năm bắt đầu từ năm 2012 (trang chủ AMCON).

Mục đích của AMCON

Mục tiêu của AMCON là phục hồi hoạt động của các ngân hàng Nigeria bao gồm ba giai đoạn: (1) Mua nợ xấu từ các ngân hàng

yếu kém, từ đó các ngân hàng đó có thể làm “sạch” bảng cân đối kế toán trong năm 2011; (2) Tái cơ cấu vốn cho các ngân hàng được giải cứu để những ngân hàng này không còn có vốn chủ sở hữu âm và (3) Bán ngân hàng được giải cứu lại cho các nhà đầu tư khác. Nói tóm lại, mục đích chính của AMCON đó chính là củng cố bảng cân đối kế toán của các ngân hàng giải cứu nhằm thu hút các nhà đầu tư tái cấp vốn cho các ngân hàng đó. Bên cạnh đó, việc làm “sạch” bảng cân đối kế toán không những thu hút những nhà đầu tư trong nước mà còn thu hút các nhà đầu tư nước ngoài có chuyên môn quản lý tài sản cao, nhờ đó giúp các ngân hàng nâng cao được năng lực quản lý của mình.

Phương thức xử lý nợ xấu

Hiện nay, công ty AMCON đang sử dụng kết hợp 2 mô hình quản lý tài sản đó là mô hình thanh lý tài sản nhanh và mô hình tái cấu trúc.

Đối với mô hình thanh lý tài sản nhanh, AMCON được trao quyền hạn đặc biệt để thành chủ nợ hợp pháp đối với các tài sản nợ xấu, có đủ quyền lực pháp lý để đóng băng tài khoản giao dịch của người đi vay đồng thời thực hiện quá trình thu hồi nợ trong vòng 14 ngày kể từ ngày đóng băng tài sản. Bên cạnh đó, AMCON còn tối đa giá trị thu hồi nợ xấu một cách nhanh nhất có thể bằng việc bán các tài sản thế chấp như tài sản đảm bảo, bất động sản... Một trong những cách hiệu quả để xử lý nợ xấu mà AMCON áp dụng đó chính là chứng khoán hóa. Việc làm này cũng đã thu hút được đa dạng các chủ đầu tư bởi vì chúng tạo ra các loại chứng khoán có tính rủi ro khác nhau để đáp ứng đủ mức độ “yêu thích” rủi ro của các nhà đầu tư khác nhau.

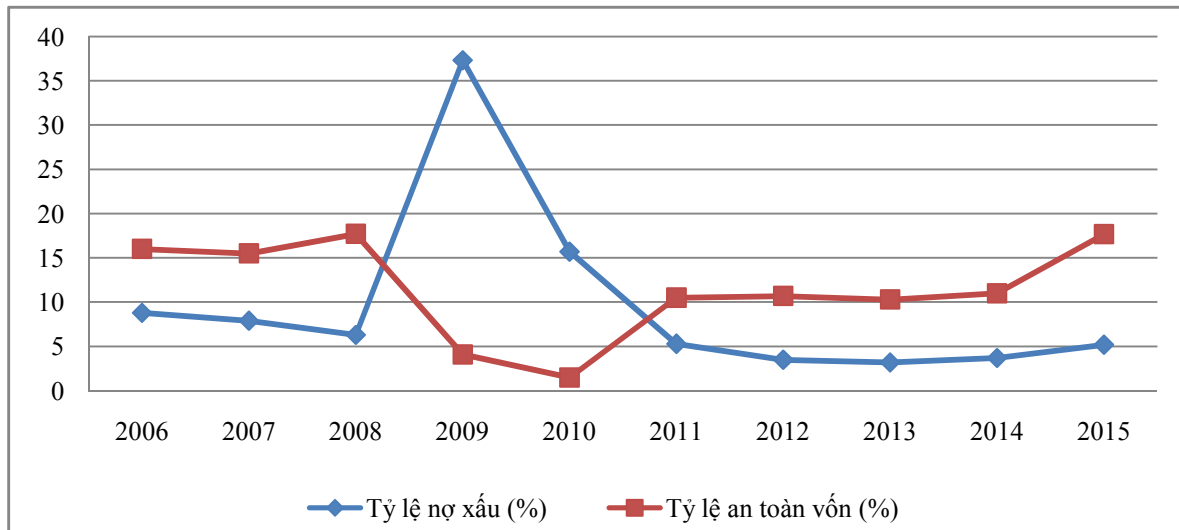
Đối với mô hình tái cấu trúc, AMCON cung cấp vốn chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp có tiềm năng sinh lời, tham gia dịch vụ tư vấn và giám sát, thực hiện nắm giữ cổ phần, tham gia quản lý và tái cấu trúc bộ máy quản lý của

doanh nghiệp nhằm khôi phục hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đó. Hơn nữa, AMCON cũng tích cực phối hợp với Ngân hàng Trung ương trong việc tái cấp vốn cho các ngân hàng được giải cứu. Cụ thể, vào tháng 10/2011, AMCON đã mua lại 275 tỷ naira khoản vay nợ của Tập đoàn dầu khí Zenon, Tập đoàn công nghiệp Seawolf, và các Tập đoàn Geometric Power từ các ngân hàng khác nhau nhằm ngăn chặn tính bất ổn của hệ thống ngân hàng quốc gia. Mặc dù các khoản vay trên chưa chắc đã thuộc diện nợ xấu, nhưng các khoản vay này của các tập đoàn trên là quá lớn và có thể gây nên rủi ro mang tính hệ thống đối với hệ thống ngân hàng. Các tổ chức tín dụng cho vay các khoản nợ trên chủ yếu là Ngân hàng Intercontinental, Ngân hàng First City Monument, Ngân hàng Access, và Ngân hàng Union. Cũng tại thời điểm đó, AMCON cũng đã mua lại 2,78 nghìn tỷ naira khoản nợ xấu từ 21 ngân hàng với chi phí là 1,16 nghìn tỷ naira, chiếm 95% của tất cả các khoản nợ của hệ thống ngân hàng ở Nigeria (Báo cáo AMCON). Bên cạnh đó, Ngân hàng Trung ương Nigeria cũng đã yêu cầu tất cả các ngân hàng được giải cứu phải huy động vốn đến mức tối thiểu theo quy định của pháp luật vào 30/9/2011, với ý định thu hút các nhà đầu tư nước ngoài mua lại. AMCON đã hỗ trợ quá trình này bằng cách làm “sạch” khoản nợ xấu ra khỏi bảng cân đối kế toán và bơm thêm vốn nhằm thu hút các nhà đầu tư. Vào cuối năm 2011, năm trong số tám ngân hàng đã đồng ý để được mua lại bởi các nhà đầu tư trước sự chấp thuận của Ngân hàng Trung ương và AMCON. Tuy nhiên, ba ngân hàng còn lại không thể thu hút được các nhà đầu tư và không huy động đủ vốn bằng với mức tối thiểu theo quy định. Do không đáp ứng được yêu cầu đề ra, Ngân hàng Trung ương đã rút giấy phép của ba ngân hàng: Afribank, Ngân hàng PHB và Ngân hàng Spring, đồng thời thuê

Tổng công ty bảo hiểm tiền gửi Nigeria (NDIC) quản lý tài sản của các ngân hàng trên. NIDC sau đó đã chuyển giao tài sản của ba ngân hàng trên cho các ngân hàng có tiềm lực tài chính tốt hơn. Trong đó, tài sản của Ngân hàng Afribank được chuyển cho ngân hàng Mainstreet; tài sản của Ngân hàng PHB được chuyển giao cho Ngân hàng Keystone và tài sản của Ngân hàng Spring Bank được chuyển cho Ngân hàng Enterprise. Trước đó, AMCON đã cho ba ngân hàng được giải cứu vay tiền nhằm củng cố hoạt động của mình với số tiền lên tới 679,95 tỷ naira. Sau khi chuyển nhượng, AMCON trở thành cổ đông duy nhất của các ngân hàng trên và bổ nhiệm cán bộ quản lý cao cấp mới cho mỗi ngân hàng nhằm tối đa giá trị của các ngân hàng trên với mục tiêu cuối cùng là bán lại cho các nhà đầu tư (Báo cáo AMCON).

Đánh giá kết quả hoạt động

Mô hình AMCON được coi là thành công trong việc xử lý nợ xấu ở Nigeria trong đó AMCON đã thu hồi được 57% các khoản nợ xấu trong vòng 5 năm để giải cứu các ngân hàng của nền kinh tế lớn nhất Châu Phi này khỏi sự sụp đổ. Với sự can thiệp của AMCON, tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của hệ thống ngân hàng Nigeria đã được cải thiện một cách nhanh chóng. Cụ thể, tỷ lệ nợ xấu ở Nigeria từ lúc mới thành lập AMCON là 15,7% vào năm 2010, nhưng đã giảm xuống 3 lần và bằng 5,3% vào năm 2011, và giảm xuống còn 3,5% vào năm 2012 và 3,2% vào năm 2013. Trong khi đó, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của hệ thống ngân hàng Nigeria vào năm 2010 ở mức thấp kỷ lục là 1,5%, nhưng kế hoạch tái cấu trúc của Ngân hàng Trung ương Nigeria và AMCON đã giúp các ngân hàng Nigeria nâng cao tỷ lệ an toàn vốn của mình lên tới 11% vào năm 2014. Năm 2015, tỷ lệ an toàn vốn của các ngân hàng Nigeria đạt 17,66% (Báo cáo World Bank).



Hình 2. Tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ an toàn vốn ở Nigeria 2006 - 2015

Nguồn: World Bank

Bên cạnh việc tái cấu trúc và bán các ngân hàng yếu kém, chính phủ cũng đã đạt được mục tiêu quốc hữu hóa ba ngân hàng nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp trong nước. Ví dụ, 4.000 nhân viên đã được tuyển dụng vào làm cho Mainstreet Bank trong bối cảnh nền kinh tế có tỷ lệ thất nghiệp cao. Tuy nhiên, hoạt động của AMCON vẫn còn có những mặt hạn chế. Việc ngành ngân hàng Nigeria cắt giảm từ 24 ngân hàng xuống còn 19 ngân hàng khiến cho môi trường cạnh tranh giữa các ngân hàng giảm xuống, điều đó dẫn đến khách hàng phải chịu các khoản phí cao khi giao dịch. Ngoài ra, việc thành lập AMCON cũng dẫn đến rủi ro đạo đức (moral hazard) cho cả những người đi vay lẫn ban giám đốc điều hành của ngân hàng giải cứu khi họ biết rằng họ sẽ luôn được bảo lãnh bởi chính quyền liên bang.

3.4. Bài học kinh nghiệm cho công ty VAMC của Việt Nam

Việc thành lập mô hình công ty mua bán nợ xấu là điều cần thiết nhằm xử lý hiệu quả các khoản nợ xấu của các TCTD. Từ kinh nghiệm của Nigeria, mô hình mua bán nợ ở Việt Nam nên thực hiện các một số giải pháp như sau:

Một là, phát triển thị trường mua bán nợ xấu. Việc phát triển thị trường mua bán nợ xấu sẽ không những góp phần thu hút các nhà đầu

tư trong nước mà còn thu hút các các nhà đầu tư nước ngoài, những tổ chức quốc tế có nguồn lực tài chính dồi dào, cùng tham gia mua bán nợ. Bên cạnh đó, khi thị trường mua bán nợ phát triển cũng khuyến khích các công ty mua bán nợ tư nhân cùng tham gia vào thị trường nợ xấu và thúc đẩy tính cạnh tranh công bằng với công ty của nhà nước, đặc biệt là VAMC. Khi đó, sự tham gia của thị trường tư nhân không những đa dạng hóa nguồn lực tài chính để đầu tư cho nợ xấu mà điều đó cũng góp phần giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực mà do độc quyền gây ra như tính minh bạch, vấn đề lợi ích nhóm hay hiệu quả hoạt động thấp. Để phát triển thị trường mua bán nợ xấu thì cần phải có sự thành lập của 2 cấp độ thị trường, sơ cấp và thứ cấp: Sơ cấp là trực tiếp giao dịch giữa TCTD và các công ty xử lý nợ, thứ cấp là mua bán các nhà đầu tư với nhau trên thị trường thứ cấp. Do thị trường sơ cấp và thứ cấp là 2 phạm trù khác hẳn nhau, do đó, cần có cơ chế chính sách khác nhau để phát triển 2 loại thị trường này.

Hai là, đa dạng hóa các phương thức để xử lý nợ xấu. Một nhược điểm của mô hình mua bán nợ xấu ở Việt Nam là một lượng lớn khoản nợ xấu mà VAMC mua được mới chỉ để ở “tồn kho” mà không xử lý được do các phương thức

xử lý nợ xấu chưa thực sự hiệu quả và phụ thuộc nhiều vào việc bán ra các tài sản đảm bảo. Mô hình mua bán nợ ở Việt Nam có thể thu hút các nhà đầu tư nước ngoài thông qua phương thức đấu giá quốc tế, hay phát hành chứng khoán có tài sản đảm bảo nhằm tăng tính thanh khoản và giải quyết nợ xấu nhanh. Từ kinh nghiệm của AMCON cho thấy, VAMC có thể tham gia quan hệ đối tác với các công ty mua bán nợ xấu của nước ngoài, những công ty có nguồn lực tài chính lớn và nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý tài sản, nhằm nâng cao khả năng xử lý nợ xấu và tái cơ cấu doanh nghiệp. Ngoài ra, phương thức hoán đổi nợ thành cổ phần cần được quan tâm và áp dụng tại Việt Nam. Khi đó, mô hình mua bán nợ xấu Việt Nam cần được giao thêm những quyền hạn tương đương như một cổ đông như bổ nhiệm lãnh đạo, tham gia công tác thanh tra giám sát doanh nghiệp, quản trị hay tư vấn các hoạt động kinh doanh nhằm giúp các doanh nghiệp phục hồi hoạt động, đồng thời đảm bảo rằng các doanh nghiệp đó không gây ra quyết định sai lầm mới về tín dụng.

Ba là, tăng tính chính xác trong việc thẩm định giá tài sản nợ xấu. Hiện nay, do việc các khoản nợ xấu của các doanh nghiệp nhà nước còn được định giá vẫn còn tương đối cao so với giá thị trường, điều đó dẫn đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước ngần ngại hơn khi tham gia mua bán các khoản vay đó. Vì vậy, VAMC cần định giá chính xác các tài sản nợ xấu. Để làm được điều này, Việt Nam cần phải hoàn thiện tiêu chí phân loại nợ và làm rõ số lượng nợ xấu. Do đó, việc cần làm của các công ty xử lý nợ xấu ở Việt Nam đó là nghiên cứu, làm rõ các quy định, thủ tục và tiến trình trong xử lý nợ xấu và phối hợp với các cơ quan chức năng như bất động sản, nhà đất, và cơ quan thanh tra giám sát nhằm tăng tính chính xác trong việc thẩm định tài sản đảm bảo. Bên cạnh đó, ngoài phương pháp đánh giá giá trị sổ sách, Việt Nam có thể sử dụng phương thức định giá các

khoản vay theo giá trị của tài sản đảm bảo nhằm tăng tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Ngoài ra, giống như AMCON, VAMC cần tách dần tầm ảnh hưởng của chính trị với hoạt động của mình. Ở Việt Nam, 70% nợ xấu đều tập trung ở các DNNN, không có gì đảm bảo rằng Chính phủ sẽ không sử dụng VAMC như một công cụ để bơm tiền gián tiếp cho các tập đoàn nhà nước yếu kém như Vinashin hay Vinalines để cứu các tập đoàn kinh tế nhà nước. Điều này sẽ dẫn đến không những ảnh hưởng đến giá cả thị trường nợ xấu, làm giảm mức độ hấp dẫn của các nhà đầu tư mà còn làm nợ xấu ngày càng trở nên tồn đọng, không giải quyết được. Do đó, mô hình công ty quản lý tài sản ở Việt Nam cần được giao thêm quyền hạn nhằm tăng tính độc lập của mình trong việc quyết định thu mua nợ xấu của các TCTD.

IV. KẾT LUẬN

Việc xử lý nhanh và hiệu quả các khoản nợ xấu là điều cần thiết để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của hệ thống ngân hàng. Hiện nay có rất nhiều mô hình công ty mua bán nợ xấu được hình thành để xử lý vấn nạn nợ xấu cho các quốc gia. Tuy nhiên, từ kinh nghiệm của Nigeria cho thấy, việc kết hợp linh hoạt 2 mô hình quản lý tài sản đó là mô hình thanh lý tài sản nhanh và mô hình tái cấu trúc đã mang lại những thành công nhất định. Chính vì vậy, Việt Nam cần hoàn thiện mô hình mua bán nợ xấu theo hướng linh hoạt, đa dạng hóa các phương thức mua bán nợ để xử lý các khoản nợ có hiệu quả nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abdullahi. A, Obiechina M.E. (2009). Nigerian Banking Industry And The Challenges Of Global Financial Crisis (GFC): Threats And Initial Responses by The Monetary Authorities. *CBN Bullion*, vol. 33, no 4, pp. 13 – 16.
2. Eke M Sunny (1999). Banking Soundness and Monetary Policy: Issues and Experiences in the Nigerian Economy. *Nigerian Journal of Banking and Finance*, B & F Publication, Enugu.

3. Inekwe Murumba (2013). The Relationship between Real GDP and Non-performing Loans: Evidence from Nigeria (1995 - 2009). *International Journal of Capacity Building in Education and Management (IJCBE)*, vol. 2, no 1, pp. 1 - 7.

4. Inekwe M. (2010). Effect of inflation on non-

performing loans in the banking industry in Nigeria. *Journal of Arid Zone Economy*, 12(1), pp. 87 - 95.

5. Sanni YusufOlatunji (2015). Assessment of Amcon's Role in Resuscitating the Banking Sector during the Global Financial Crisis. *IOSR Journal of Economics and Finance*, volume 6, issue 1. ver. I, pp. 54 - 60.

ASSET MANAGEMENT CORPORATION OF NIGERIA AND LESSONS FOR VIETNAM

Pham Quynh Mai, Nguyen Huu Dai

SUMMARY

The steady growth of non-performing loans (NPLs) has attracted an increasing amount of attention from most countries in over the world, especially the developing countries. In order to solve the problem, there are many solutions in which one of the most effective approaches is to set up Asset Management Company. In Vietnam, Vietnam Asset Management Company (VAMC) was established to minimize the risks for credit institutions and commercial banks. However, VAMC has not really operating effectively. So finding a proper model of Asset Management Company to promote the role of VAMC in purchasing bad debt is highly necessary. Meanwhile, Nigeria is one of the most successful countries in applying Asset Management Company and solving non-performing loans flexibly. Therefore, the authors have studied the models of Asset Management Company in general and experience of Nigeria in particular that suggest policy for Vietnam to overcome the increasing non-performing loans recently.

Keywords: *AMCON, asset management company, Nigeria, non-performing loans, VAMC.*

Người phản biện : PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn
Ngày nhận bài : 15/3/2016
Ngày phản biện : 19/3/2016
Ngày quyết định đăng : 22/3/2016